TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 04 năm 2019
V/v:"Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Phạm Thị Hà

2. Bà: Phạm Thị Yến

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 18 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/04/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị C, sinh năm 1996
Nơi cư trú và HKTT: Thôn N, xã L, huyện Th, tỉnh H. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lương Văn S, sinh năm 1993 Nơi cư trú và HKTT: Thôn N, xã L, huyện Th, tỉnh H. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hành hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Vi Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Lương Văn S tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/06/2014 tại UBND xã L, huyện Th, tỉnh H, được

hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc cho đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vì nhiều lần anh S nghi ngờ và ghen tuông vô cớ rồi đến khoảng tháng 8 năm 2018 thì mâu thuẫn gay gắt nên chúng tôi đã sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh S có gọi điện thoại cho tôi về để đoàn tụ vợ chồng nhưng tôi không về và chúng tôi đã được hai gia đình hòa giải nhưng tôi thấy tình cảm vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không đạt được, nay tôi cương quyết xin ly hôn, mong Hội đồng xét xử giải quyết cho tôi được ly hôn, để tôi sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Tôi và anh Lương Văn S có một con chung tên cháu là Lương Mạnh H sinh ngày 03/01/2015 hiện cháu đang ở với anh S và ông bà nội nay anh S và ông nội thường xuyên đi làm ăn xa để cháu lại cho bà nội nuôi, tôi thì làm lao động tại nhà, cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ nên tôi xin được nuôi con đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Tôi và anh Lương Văn S không có tài sản chung, không nợ người ngoài, người ngoài không nợ vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Văn S trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và cô Vi Thị C lấy nhau như cô C đã trình bày là đúng thực tế. Vào Cuối năm 2017 ở trong xóm có làm cơm ăn tết chung, do tôi có uống rượu và cô C cũng uống rượu, tôi có yêu cầu cô C về nhà nhưng cô C không đồng ý về nên tôi lôi cô C về, kể từ đó phát sinh mâu thuẫn. Tôi có nghi ngờ cô C ngoại tình nên cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trở nên gay gắt vào khoảng tháng 8 năm 2018 tôi không đồng ý cho cô C đi tập văn nghệ ở xã nên sảy ra cải vã và sô xát, cô C đã đánh tôi đi khâu 3 mũi còn về sau thì như cô C đã trình bày, tôi đồng ý ly hôn với cô C, mong muốn Hội đồng xét xử giải quyết cho chúng tôi được ly hôn để tôi có cuộc sống mới, tôi có cả ảnh cô C đã ngoại tình, nên không thể tiếp tục chung sống.

- Về con chung: Tôi và cô Vi Thị C có một con chung tên cháu là Lương Mạnh H sinh ngày 03/01/2015 hiện cháu đang ở với tôi, hiện nay tôi phải đi làm 02 (hai) tháng với về một lần nên giao cháu cho bà nội trực tiếp nuôi

cháu. Vì cháu đang ở với tôi nên tôi muốn tiếp tục được nuôi cháu đến tuổi thành niên và không yêu cầu cô C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Tôi và cô Vi Thị C không có tài sản chung, không nợ người ngoài, người ngoài không nợ vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vi Thị C và anh Lương Văn S có đăng ký kết hôn vào ngày 23/06/2014 tại UBND xã L, huyện Th, tỉnh H và đều có nơi cư trú: Thôn Ni, xã L, huyện Th, tỉnh H, nay chị C khởi kiện ly hôn, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền án giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Nguyên đơn chị Vi Thị C và anh Bị đơn anh Lương Văn S đều có mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[3] Về nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị C và anh Lương Văn S xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được UBND L, huyện Th đăng ký kết hôn vào ngày 23/06/2014 nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến tháng 8 năm 2018 thì chị C bỏ nhà ra đi và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy chị C và anh S đã đồng ý ly hôn và cương quyết muốn ly hôn, hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay nên hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vi Thị C là đúng với căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh S và chị C đều công nhận cháu Lương Mạnh H sinh ngày 03/01/2015 là con chung của vợ chồng, vì cháu còn nhỏ nên xét nguyện vọng của cả anh S và Chị C đều muốn nuôi con là đều có căn cứ, nhưng căn cứ

vào thực tế và quyền lợi về mọi mặt của con thì hiện nay anh S phải đi làm ăn xa ở Đà Nẵng 02 (hai) tháng mới về thăm nhà thăm con một lần, anh S không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con cái được mà giao cho bà nội trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Thấy rằng chị C hiện đang lao động ở nhà là người mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, có thể bù đắp một phần thiếu thốn tình cảm của con, và việc chăm sóc nuôi dưỡng con là tốt hơn nên giao cháu Lương Mạnh H cho chị Vi Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Chị C không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản: Chị Vi Thị C và anh Lương Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

- Về án phí: Chị Vi Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chị Vi Thị C được ly hôn anh Lương Văn S.

- Về con chung: Công nhận cháu Lương Mạnh H sinh ngày 03/01/2015 là con chung của anh Lương Văn S và chị Vi Thị C. Giao cháu Lương Mạnh H cho mẹ cháu là chị Vi Thị C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến tuổi thành niên. Anh Lương Văn S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở nhưng

không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Anh Lương Văn S và chị Vi Thị C không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002847 ngày 28/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th tỉnh H. (chị Vi Thị C đã nộp đủ).

- Về quyền kháng cáo: Anh Lương Văn S; chị Vi Thị C có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đại Long